

Số: 88 /2026/QĐ-CTUBND

Ninh Bình, ngày 17 tháng 7 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Phân cấp thẩm quyền quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 99/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;*

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này phân cấp thẩm quyền quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, gồm:

- Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.
- Thẩm quyền quyết định việc áp dụng hình thức bảo trì theo chất lượng thực hiện hoặc bảo trì theo khối lượng thực tế thực hiện đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên.
- Thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.
- Thẩm quyền phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

5. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

6. Thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

7. Thẩm quyền quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

**Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa**

1. Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

a) Sở Xây dựng quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

2. Thẩm quyền quyết định việc áp dụng hình thức bảo trì theo chất lượng thực hiện hoặc bảo trì theo khối lượng thực tế thực hiện đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên

a) Sở Xây dựng quyết định việc áp dụng hình thức bảo trì theo chất lượng thực hiện hoặc bảo trì theo khối lượng thực tế thực hiện đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên tài sản do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc áp dụng hình thức bảo trì theo chất lượng thực hiện hoặc bảo trì theo khối lượng thực tế thực hiện đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên tài sản do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

3. Thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

a) Sở Xây dựng phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

4. Thẩm quyền phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

a) Sở Xây dựng phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

5. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

a) Sở Xây dựng quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh với cấp xã và ngược lại, giữa cấp xã với cấp xã;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

6. Thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

a) Sở Xây dựng quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

7. Thẩm quyền quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa do cơ quan quản lý tài sản ở địa phương quản lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Sở Xây dựng quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp tỉnh quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2026.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nội dung được phân cấp bảo đảm theo quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và các quy định khác có liên quan. *gq*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

Tudd\_VP4\_35.1.QĐ.QPPL.2026

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Cao Sơn**